
Bản án số: 63/2017/HSST
Ngày: 22 - 9 -2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai - Giáo viên nghỉ hưu phường Bến Tắm, thị xã Chí Linh.
2. Ông Hoàng Văn Mùi - Cán bộ hưu trí phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Kim Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại nhà văn hóa khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, lưu động, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2017/HSST, ngày 01/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1975;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (ĐKHKT) và nơi ở: Thôn B, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị S; Vợ: Nguyễn Thị H, có một con; Tiền sự, tiền án: Chưa; bị tạm giữ từ ngày 14/6/2017, đến ngày 17/6/2017 bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an Hải Dương, có mặt.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 21/10/2000;

Nơi ĐKHKT và nơi ở: Khu dân cư Đ, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị L; Gia đình có 03 chị em, Đ là con thứ ba; Tiền sự, tiền án: Chưa; bị tạm giữ từ ngày 13/6/2017, đến ngày 17/6/2017 bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ:* Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966; Trú tại: Khu dân cư Đ, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương (bố đẻ bị cáo Đ), có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Đ:* Bà Ngô Thị Xuân T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương, có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tối ngày 12/6/2017, Nguyễn Văn Đ đang ở nhà tại khu dân cư B, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương thì nhận được điện thoại của Bùi Anh Q, sinh năm 1986, trú tại khu dân cư N, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương (là bạn quen biết ngoài xã hội) đặt vấn đề mua 500.000 đồng ma túy loại Cần sa; qua bạn xã hội Đ biết Nguyễn Văn T ở thôn B, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh có Cần sa bán; Đ nảy sinh ý định mua ma túy của T về bán lại cho Q. Khoảng 09 giờ sáng ngày 13/6/2017 Đ gọi điện thoại cho Q hỏi lại Q về việc Q đặt vấn đề mua ma túy và thống nhất giao ma túy và trả tiền vào trưa cùng ngày tại Quán bán hàng nước của anh Nguyễn Trung K thuộc khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương (gần siêu thị Vincom). Khoảng 10 giờ cùng ngày, Đ đi xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Click, màu đỏ - đen, biển số 34C1-038.63 (xe Đ mượn của ông Nguyễn Văn T1 và Ngô Thị L là bố, mẹ đẻ của Đ, ông T1, bà L không biết Đ mượn xe mô tô của mình đi mua ma túy) xuống nhà T mua 04 gói ma túy loại Cần sa với giá 400.000 đồng, T đồng ý và lấy 04 gói Cần sa đưa cho Đ và Đ trả cho T 400.000 đồng. Trên đường đi về chỗ hẹn, Đ chia 04 gói ma túy trên thành 05 gói. Khoảng 12 giờ 05 phút cùng ngày Đ và Q đến chỗ hẹn, Q đưa cho Đ số tiền 600.000 đồng, Đ trả lại cho Q 100.000 đồng và đưa cho Q 05 gói ma túy thì bị Công an thị xã Chí Linh bắt quả tang, thu giữ tại túi quần trước bên phải của Q đang mặc 01 túi ni lông màu trắng có chữ Vin mart màu đỏ, bên trong túi có 05 túi ni lông màu trắng kích thước (6,7x10,3) cm, bên trong có chứa ma túy loại Cần sa, số tiền 100.000 đồng là tiền Đ trả lại Q tiền mua ma túy thừa; thu giữ tại túi quần trước bên phải của Đ số tiền 650.000 đồng là tiền bán ma túy cho Q và tiền của Đ.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tiến hành bắt và khám xét chỗ ở của T thu giữ: Tại gờ cửa sổ bên trái của phòng khách (từ cửa chính đi vào) 01 hộp cất tông kích thước (23,5x14x6,5) cm, trong hộp đựng 07 túi ni lông màu trắng kích thước (6,7x10,3) cm bên trong các túi đều chứa ma túy loại Cần sa; tại móc treo quần áo ở tường gian nhà kho bên trái cạnh nhà ở từ ngoài vào 01 túi ni lông (túi nhỏ) màu hồng; tại hành lang tầng hai ngoài cửa phía trước 01 túi ni lông (túi to) màu hồng, bên trong các túi trên đều chứa ma túy loại Cần sa, mục đích T để sử dụng và bán kiếm lời. Thu giữ tại gầm cầu thang phòng khách nhà T 400 gam các túi ni lông màu trắng, kích thước (6,7x10,3) cm chứa qua sử dụng mục đích để gói sữa chua và gói lá, hoa, hạt cây Cần sa để bán; tại túi quần phía sau bên phải của T đang mặc số tiền 950.000đ gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ = 400.000đ là tiền của Đ trả tiền mua ma túy, 550.000đ là tiền T bán hàng tạp hóa (đã trả lại cho T); T khai

toàn bộ số ma túy loại Cần sa trên là do đầu năm 2017, trên truyền thông địa phương tuyên truyền cấm trồng cây Cần sa, một số hộ dân trong xã nhỏ cây Cần sa và vứt ra rìa đường, T nhặt về cắt lấy lá, hoa, quả đem phơi khô.

- Kết luận giám định số: 3046/C54(TT2) ngày 04/7/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát phòng chống tội phạm kết luận: Mẫu thực vật trong 05 túi nilon thu của Đ gửi giám định có tổng trọng lượng: 19,850 gam, đều là Cần sa.

- Tại bản Kết luận giám định số: 3045/C54(TT2) ngày 04/7/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát phòng chống tội phạm kết luận:

- + Hộp các tông kích thước (35x31x11,5) cm: Mẫu thực vật gồm lá, hoa, hạt trong 01 túi nilon màu hồng (túi to) thu giữ của T là ma túy, có trọng lượng 429,16 gam loại: Cần sa. Mẫu thực vật gồm lá, hoa, hạt trong 01 túi nilon màu hồng (túi nhỏ) thu giữ của T là ma túy, có trọng lượng 257,37 gam loại: Cần sa.

- + Hộp các tông kích thước (23,5x14x6,5) cm: Mẫu thực vật gồm lá, hoa, hạt trong 07 túi nilon, thu giữ của T đều là ma túy, có tổng trọng lượng: 40,29 gam loại: Cần sa.

Cáo trạng số 53/VKS-HS, ngày 30/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Trợ giúp viên pháp lý bà Ngô Thị Xuân T2 và ông Nguyễn Văn T1 (bố đẻ bị cáo Đ) bào chữa cho bị cáo Đ trình bày ý kiến bào chữa và đề nghị áp dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47, 69, 74 BLHS; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành BLHS năm 2015 giảm hình phạt cho bị cáo Đ.

- Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, không có ý kiến thắc mắc, đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đối với các bị cáo T, Đ; Điều 47, 69, 74, khoản 2 Điều 46 BLHS đối với bị cáo Đ. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 25 đến 28 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 14/6/2017; Nguyễn Văn Đ từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 13/6/2017 Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, về án phí đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, của người bào chữa.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: “Khoảng 10 giờ ngày 13/6/2017, tại nơi ở của Nguyễn Văn T ở thôn B, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn Đ thực hiện hành vi mua trái phép 19,850 gam ma túy gồm lá, hoa, hạt cây cần sa của T với giá 400.000đ; đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, Đ đem số ma túy nêu trên đến Quán nước của anh Nguyễn Trung K ở khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương (góc Siêu thị Vincom) bán lại cho Bùi Anh Q (là người nghiện ma túy) với giá 500.000đ thì bị Công an thị xã Chí Linh phát hiện bắt quả tang. Tiến hành khám xét chỗ nơi ở của T thu giữ tại nhà T 726,82 gam ma túy (lá, hoa, hạt cây cần sa) mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời; 400 gam các túi linon màu trắng chưa qua sử dụng và số tiền 950.000đ”.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi mua, bán trái phép lá, hoa, hạt cây cần sa để kiếm lời; Nguyễn Văn T còn cất dấu tại nhà lá, hoa, hạt cây cần sa với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời; Cần sa và các chế phẩm từ cần sa nằm trong danh mục I, STT: 8, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ cấm tuyệt đối sử dụng trong đời sống xã hội nên các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, một khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bản thân các bị cáo biết rõ việc mua, bán chất ma túy gây nghiện bị Nhà nước cấm; nhận thức rõ Cần sa là chất ma túy gây nghiện rất có hại cho sức khỏe và tinh thần của người sử dụng mà còn có nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội đồng thời còn là nguyên nhân phát sinh ra tội phạm và các vi phạm pháp luật khác nhưng vẫn cố ý thực hiện nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tùy theo vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người trực tiếp bán trái phép 19,850 gam lá, hoa, hạt cây cần sa cho bị cáo Đ sau đó Đ bán trái phép lại cho Q; cất dấu tại nhà 726,82 gam lá, hoa, hạt cây cần sa mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nên là vai trò chính trong vụ án. Nguyễn Văn Đ sau khi mua được ma túy gồm lá, hoa, hạt cây cần sa của T đã bán lại cho Q để kiếm lời nên là người thực hành tội phạm có vị trí, vai trò thứ 2 trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, Đ đều không phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, Đ chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn nhận tội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; bị cáo Đ có ông nội ông Nguyễn Văn K là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xét thấy các bị cáo T, Đ phạm tội mua bán trái phép các chất ma túy với tính chất và mức độ nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nên cần áp dụng hình phạt có thời hạn và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giao dục các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Khi phạm tội bị cáo Đ là người dưới 18 tuổi, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế nên được giảm một phần hình phạt theo quy định tại Điều 69, 74 BLHS năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành BLHS năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo Đ là người dưới 18 tuổi phạm tội, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

Đã thu giữ của bị cáo Đ sau khi giám định hoàn lại 13,986 gam mẫu thực vật là Cần sa và vỏ bao gói đựng trong 01 phong bì có niêm phong số 3046/C54(TT2). Thu giữ của bị cáo T sau khi giám định hoàn lại 01 hộp cát tông kích thước 35x31x11,5 cm, bên trong chứa 423,38 gam mẫu thực vật gồm lá, hoa, hạt Cần sa trong 01 túi linon màu hồng (túi nhỏ); 01 hộp cát tông kích thước 23,5x14x6,5 cm, bên trong chứa 37,66 gam gồm lá, hoa, hạt Cần sa chứa trong 07 túi linon và các vỏ bao gói mẫu đựng trong 01 hộp cát tông niêm phong số 3045/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự, tổng cục cảnh sát phòng chống tội phạm - Bộ công an, đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Thu giữ 400 gam túi nilon màu trắng của bị cáo T có dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Thu giữ của bị cáo Đ số tiền 500.000đ do mua, bán trái phép ma túy mà có; 400.000đ của bị cáo T do bán trái phép ma túy mà có; 100.000đ của Bùi Anh Q dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Thu giữ của bị cáo Đ số tiền 150.000đ không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đ nhưng cần bảo thủ để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự; đã trả lại cho bị cáo T 550.000đ tiền bán hàng tạp hóa (chị Nguyễn Thị H vợ bị cáo T nhận) là phù hợp nên không phải đặt ra xử lý.

Về án phí: Các bị cáo T, Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo

quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt: Nguyễn Văn T 25 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 14 tháng 6 năm 2017.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47, 69, khoản 1 Điều 74, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành BLHS năm 2015; xử phạt: Nguyễn Văn Đ 19 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 13 tháng 6 năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu số lượng 13,986 gam mẫu thực vật là Cần sa và vỏ bao gói đã thu giữ của bị cáo Đ sau khi giám định hoàn lại (đựng trong 01 phong bì có niêm phong số 3046/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự, tổng cục cảnh sát phòng chống tội phạm - Bộ công an) cho tiêu hủy. Tịch thu của bị cáo T 01 hộp cát tông kích thước 35x31x11,5cm, bên trong chứa 423,38 gam mẫu thực vật gồm lá, hoa, hạt Cần sa trong 01 túi ninon màu hồng (túi nhỏ); 01 hộp cát tông kích thước 23,5x14x6,5 cm, bên trong chứa 37,66 gam gồm lá, hoa, hạt Cần sa chứa trong 07 túi linon và các vỏ bao gói mẫu sau khi giám định hoàn lại đựng trong 01 hộp cát tông niêm phong số 3045/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự, tổng cục cảnh sát phòng chống tội phạm - Bộ công an cho tiêu hủy. Tịch thu của bị cáo T 400 gam túi nilon màu trắng đều có kích thước 6,7x10,3 cm đã thu giữ cho tiêu hủy.

- Tịch thu của bị cáo Đ số tiền 500.000đ do bán trái phép ma túy mà có; 400.000đ của bị cáo T do bán trái phép ma túy mà có; 100.000đ của Bùi Anh Q là số tiền Đ trả lại sau khi mua ma túy, tổng cộng 1.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Đ số tiền 150.000đ đã thu giữ là tài sản của bị cáo Đ không dùng vào việc phạm tội nhưng cần bảo thủ để đảm bảo thi hành án dân sự (*Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2017*).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngọc